

BÀI: PHÉP NHÂN

SÁCH: VBT TOÁN – CÁNH DIỀU - LỚP 2

 BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM


Câu 1.


Viết phép nhân.


Mẫu:




3×4

a) 

b) 


c) 


d) 

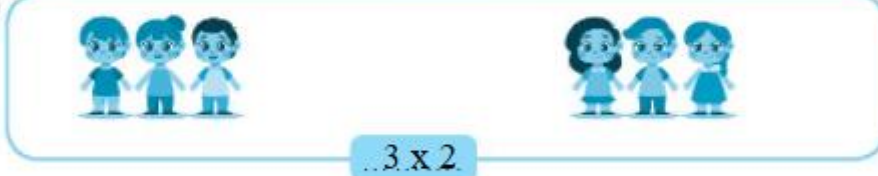
Phương pháp:


Quan sát tranh, em đếm số bạn học sinh trong mỗi nhóm và số nhóm rồi viết phép nhân thích hợp.

Cách giải:

a)  2×4


b)  2×5


c)  3×2

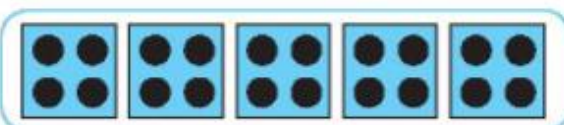
d)  5×3

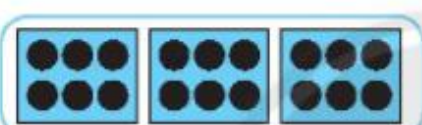
Câu 2.

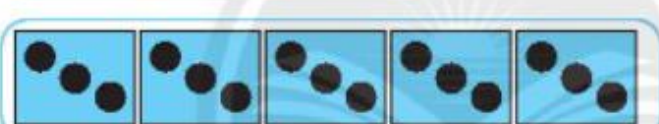
Nói (theo mẫu)

 2×6

 5×3

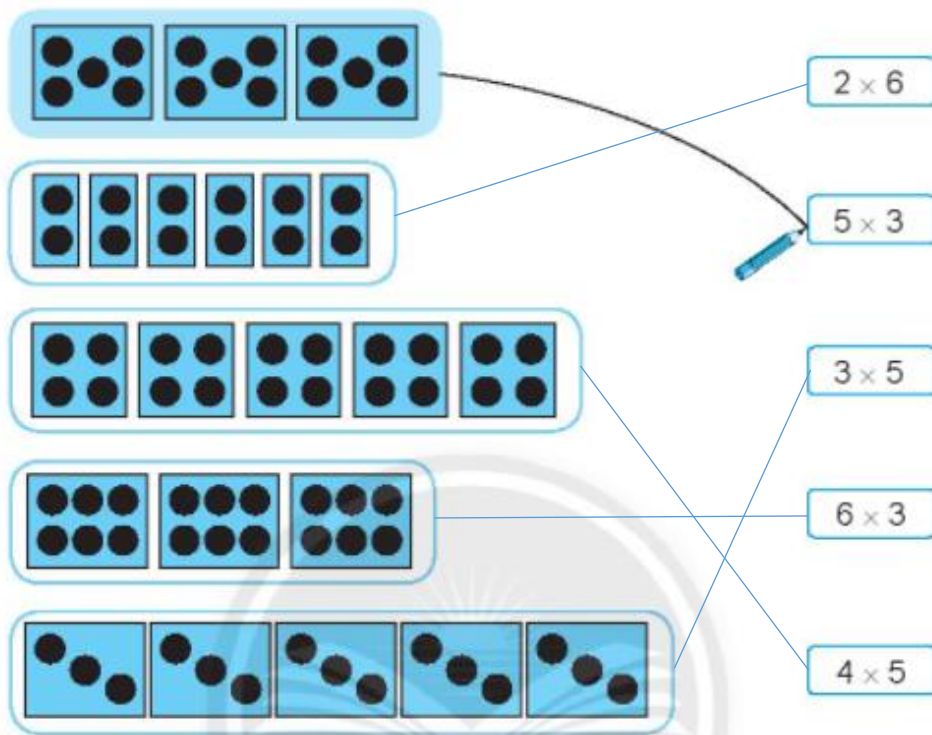
 3×5

 6×3

 4×5

Em đếm số chấm tròn trên mỗi thẻ và số tấm thẻ trong mỗi hình rồi nói với phép nhân tương ứng.

Cách giải



Bài 3.

Viết phép nhân.

Mẫu: $6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 6 \times 5$

- a) $3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = \dots\dots\dots$
- b) $8 + 8 + 8 = \dots\dots\dots$
- c) $11 + 11 + 11 + 11 = \dots\dots\dots$
- d) $34 + 34 = \dots\dots\dots$

Phương pháp:

Quan sát ví dụ mẫu, em hãy viết tổng các số hạng bằng nhau dưới dạng phép nhân cho thích hợp.

Cách giải:

- a) $3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 3 \times 7$
- b) $8 + 8 + 8 = 8 \times 3$
- c) $11 + 11 + 11 + 11 = 11 \times 4$
- d) $34 + 34 = 34 \times 2$

Bài 4.

Tính:

Mẫu: $7 \times 3 = ?$

$7 + 7 + 7 = 21$

Phương pháp:

- Viết mỗi phép nhân đã cho thành tổng của các số hạng bằng nhau rồi tính.
- Từ đó em tính được kết quả phép nhân.

Cách giải:

a) $5 \times 3 = ?$

$5 + 5 + 5 = 15$

$5 \times 3 = 15$

c) $2 \times 4 = ?$

$2 + 2 + 2 + 2 = 8$

$2 \times 4 = 8$

b) $10 \times 5 = ?$

$10 + 10 + 10 + 10 + 10 = 50$

$10 \times 5 = 50$

d) $6 \times 3 = ?$

$6 + 6 + 6 = 18$

$6 \times 3 = 18$

Bài 5.

Số? (theo mẫu)

Mẫu:

a) $\dots \times \dots = \dots$

b) $\dots \times \dots = \dots$

c) $\dots \times \dots = \dots$

Phương pháp:

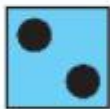
Quan sát tranh em viết phép nhân thích hợp vào chỗ chấm theo mẫu.

Cách giải:



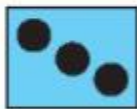
$$4 \times 1 = 4$$

a)



$$2 \times 1 = 2$$

b)



$$3 \times 1 = 3$$

c)



$$6 \times 1 = 6$$

Bài 6.

Số?

$2 \times 1 = \dots$

$7 \times 1 = \dots$

$5 \times 1 = \dots$

$8 \times 1 = \dots$

Phương pháp:

Ta có: Số nào nhân với 1 cũng bằng chính nó.

Từ đó em viết kết quả phép nhân vào chỗ chấm.

Cách giải

$2 \times 1 = 2$

$7 \times 1 = 7$

$5 \times 1 = 5$

$8 \times 1 = 8$

Bài 8.

Vẽ hình thể hiện phép nhân.

Mẫu:

3×5



a)

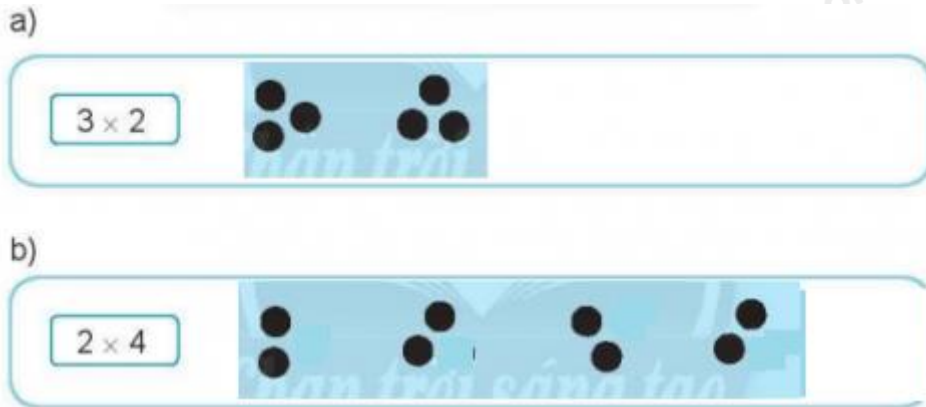
3×2

b)

2×4

- a) Để thể hiện phép nhân 3×2 , em vẽ 2 nhóm, mỗi nhóm có 3 chấm tròn.
 b) Để thể hiện phép nhân 2×4 , em vẽ 4 nhóm, mỗi nhóm có 2 chấm tròn.

Cách giải:

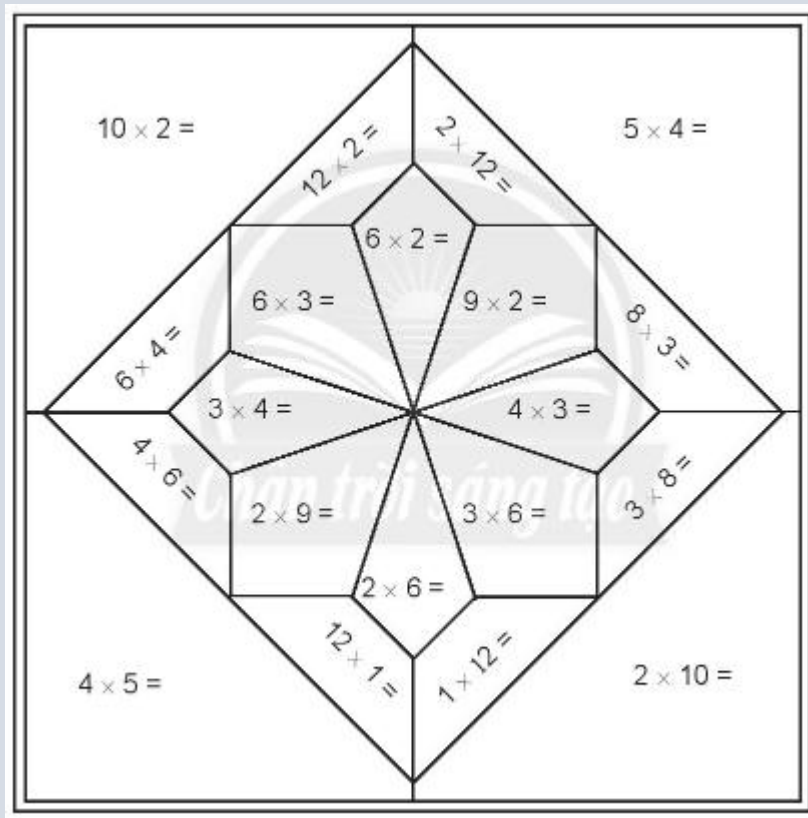


Bài 9.

Tô màu theo kết quả.

Kết quả là:

- 12: màu vàng
- 18: màu cam
- 20: màu xanh lá
- 24: màu đỏ



Thực hiện tính kết quả của các phép nhân bằng cách viết thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính.

Tô màu các phép tính theo yêu cầu của bài toán.

Cách giải:

$10 \times 2 = 20$

$4 \times 5 = 20$

$2 \times 10 = 20$

$5 \times 4 = 20$

$6 \times 4 = 24$

$4 \times 6 = 24$

$12 \times 1 = 12$

$1 \times 12 = 12$

$3 \times 8 = 24$

$8 \times 3 = 24$

$12 \times 2 = 24$

$2 \times 12 = 24$

$6 \times 2 = 12$

$6 \times 3 = 18$

$3 \times 4 = 12$

$2 \times 9 = 18$

$2 \times 6 = 12$

$3 \times 6 = 18$

$4 \times 3 = 12$

$9 \times 2 = 18$

Em từ tô màu vào hình vẽ.